

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 250/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S1; trụ sở đóng tại: Số B đường N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Thanh N - Chức vụ: Tổng giám đốc;

*Đại diện theo ủy quyền:* Bà Trần Thị L – Chuyên viên kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP S1 - Chi nhánh Q - P; địa chỉ: Số E đường Q, phường Đ, tỉnh Quảng Trị (*Văn bản ủy quyền Số 03/2026/GUQ-PGD ĐH ngày 05/01/2026*).

- **Bị đơn:** Bà Phạm Thị Huyền T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Khu phố B, phường N, tỉnh Quảng Trị.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Trần Thị T1, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khu phố C, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về Nội dung vụ án:**

Bà Phạm Thị Huyền T và bà Trần Thị T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP S1 khoản vay theo hợp đồng tín dụng số: 202427640204 ngày 20/03/2024 và Giấy nhận nợ số: LD 2408100027 ngày 21/3/2024 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S1 - Chi nhánh Q - Phòng G với ông Nguyễn Thanh Đ và bà Phạm Thị Huyền T với tổng số tiền tính đến ngày 20/4/2026 là 666.006.000

đồng (*Sáu trăm sáu mươi sáu triệu, không trăm linh sáu nghìn đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 550.000.000 đồng, lãi trong hạn: 78.133.000 đồng, lãi quá hạn: 37.873.000 đồng.

Bà Phạm Thị Huyền T và bà Trần Thị T1 có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ lãi phát sinh, kể từ ngày 21/4/2026 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 202427640204 ngày 20/03/2024.

Trường hợp bà Phạm Thị Huyền T và bà Trần Thị T1 không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ còn lại thì Ngân hàng TMCP S1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng Hợp đồng thế chấp số 189/HĐTC ngày 20/11/2017, thoả thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01-189/HĐTC ngày 16/3/2020, thoả thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 02-189/HĐTC ngày 17/3/2021, thoả thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 03-189/HĐTC ngày 22/3/2022, thoả thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 04-189/HĐTC ngày 21/3/2023, thoả thuận bổ sung hợp đồng thế chấp số 05-189/HĐTC ngày 20/3/2024 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S1 - Chi nhánh Q - Phòng G với ông Nguyễn Thanh Đ. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 335 (70), tờ bản đồ số 09 (150), diện tích thực tế không có tranh chấp là: 127,3m<sup>2</sup> (118,3m<sup>2</sup> +9m<sup>2</sup>) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 427658, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Q cấp ngày 27/10/2017 mang tên ông Nguyễn Thanh Đ và kèm theo phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất ngày 05/02/2026 của Chi nhánh Văn phòng Đ2, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ thửa đất: Khu phố C, phường Đ (Phường D cũ), tỉnh Quảng Trị.

Trong trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nợ cho ngân hàng thì bà Phạm Thị Huyền T có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền nợ còn lại theo nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay không có tài sản đảm bảo cho đến khi trả xong hết nợ.

2.2. *Về tiền xem xét thẩm định tại chỗ*: Bà Phạm Thị Huyền T và bà Trần Thị T1 thoả thuận chịu 3.397.000 đồng (*Ba triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) tiền xem xét thẩm định tại chỗ. Số tiền này Ngân hàng TMCP S1 đã chi trả nên Phạm Thị Huyền T và bà Trần Thị T1 có nghĩa vụ phải liên đới hoàn trả số tiền 3.397.000 đồng (*Ba triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) cho Ngân hàng TMCP S1.

### 2.3. *Về án phí*:

- Bà Phạm Thị Huyền T và bà Trần Thị T1 thoả thuận chịu 15.320.120 đồng (*Mười lăm triệu ba trăm hai mươi nghìn một trăm hai mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 14.726.300 đồng (*Mười bốn triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn,*

ba trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002298 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

2.4. *Chấm dứt tư cách tham gia tố tụng của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Đ1 và ông Lại Thế S; địa chỉ: Khu phố C, Phường Đ (Phường D cũ) tỉnh Quảng Trị và ông Trần Quang H và bà Nguyễn Thị C; địa chỉ: Khu phố C, Phường Đ (Phường D cũ) tỉnh Quảng Trị do các đương sự không tranh chấp về phần đất và tài sản trên đất đối với các thửa đất liền kề.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 5- Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Thị Xuân Hương**